TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **195**/2023/HS-ST
Ngày: 06-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

Ông Phạm Quang Huy

Bà Trần Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 và 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã Y, huyện U, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Ấp E, xã I, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (đã chết) và có 01 con: sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/6/2023 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 34/LB-VPCQCSĐT ngày 22/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T theo chỉ định*:

Luật sư **Lâm Thanh T1**, sinh năm 1978 – Văn phòng Luật sư G thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố X1, phường Y1, thành phố O1, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:*

Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã I, huyện O, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Lê Thị Hồng T2**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã I, huyện O, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Trần Quốc B**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E1, xã I1, huyện O, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị N sinh năm 1972, cư trú tại: ấp V, xã I, huyện O, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Thanh T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016, đến tháng 6/2021 thì hai bên xảy ra mâu thuẫn nên tách ra ở riêng. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 18/9/2022, sau khi nhậu xong T đi về phòng số 08 khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn Q thuộc ấp E, xã I, huyện O, tỉnh Đồng Nai thì gặp chị N đi ngang qua nên T gọi lại để nói chuyện (mục đích để níu kéo tình cảm) nhưng chị N không đồng ý và đi về phòng trọ chị N thuê là phòng số 01 khu nhà trọ của ông Trương Thanh P thuộc ấp E, xã I, huyện O, tỉnh Đồng Nai. Lúc này do bực tức nên T bỏ về phòng trọ của mình lấy 01 cây kéo dài 15cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu xanh, cất giấu vào túi quần bên phải rồi đi qua phòng trọ của chị N để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, T dùng tay đấm vào lưng chị N 02 cái khiến chị N hoảng sợ bỏ chạy vào phía trong dãy trọ. T tiếp tục đuổi theo và rút kéo trong túi quần ra đâm liên tiếp 04 nhát vào vùng lưng của chị N (1 nhát vào vai phải, 2 nhát vào vai trái, 1 nhát ở giữa lưng), vừa đâm T vừa nói "Tao đâm cho mày chết luôn". Chị N tiếp tục chạy vào phía trong dãy trọ thì bị T chặn lại, đâm 01 nhát vào khuỷu tay phải, sau đó chị N chạy vào phòng số 2 chốt cửa lại nên T dừng lại. Sau khi sự việc xảy ra chị N

được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu, còn T cất giấu cây kéo vào trong túi quần rồi bỏ về phòng trọ của mình. Ngày 20/9/2022, T đến Công an xã Bình Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Lời khai của bị can, bút lục số 107-125.

Lời khai bị hại, bút lục số 127-131.

Lời khai người làm chứng, bút lục số 134-138.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thể hiện: tại khu nhà trọ của ông Trương Thanh P là nơi bị can Nguyễn Thanh T dùng kéo đâm chị Trần Thị N.

Tại Bản kết luận giám định số 1252/TgT/2022 ngày 22/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương của chị Trần Thị N như sau:

+ Tổn thương màng phổi trái đã điều trị hiện không để lại di chứng.

+ Sẹo cánh tay phải kích thước 01x0,3cm.

+ Sẹo vai trái kích thước 01x0,3cm.

+ Sẹo vai trái kích thước 01x0,3cm.

+ Sẹo vai phải kích thước 01x0,3cm.

+ Sẹo lưng trái cạnh cột sống ngực kích thước 01x0,3cm.

+ Sẹo ngực bên trái kích thước 2,5x0,5cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị N là 11% (Mười một phần trăm).

Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc nhọn (bút lục số 67-69).

Tại Bản kết luận số 1384/VG/2022 ngày 10/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận vật gây thương tích, cơ chế hình thành vết thương của chị Trần Thị N như sau:

+ Vết thương để lại sẹo 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 01x0,3cm. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng 1/3 dưới cánh tay phải với lực vừa đủ theo hướng từ phải qua trái từ ngoài vào trong gây nên.

+ Vết thương để lại 02 sẹo vai trái kích thước 01x0,3cm và 01x0,3cm. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng vai trái với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới, chếch từ trước ra sau da gây nên.

+ Vết thương để lại sẹo vai phải kích thước 01x0,3cm. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng vai phải với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới, chếch từ sau ra trước gây nên.

+ Vết thương để lại sẹo lưng trái cạnh cột sống ngực kích thước 01x0,3cm, tràn dịch màng phổi trái. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng lưng trái cạnh cột sống ngực với lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước, chếch từ trái qua phải da gây nên.

+ Hung khí là cây kéo do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành gửi giám định như mô tả ở trên, phần lưỡi tác động có thể gây ra tất cả tổn thương trên của nạn nhân Trần Thị N (bút lục số 80-81).

Vật chứng thu giữ:

- 01 cái kéo dài 15cm có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng (Bút lục số 55-56).

- Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo dài 15cm có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị can Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho chị Trần Thị N số tiền 30.000.000 đồng và chị N đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can (bút lục số 132-133).

* Tại Cáo trạng số 156/CT-VKS-P2 ngày 24/7/2023 và Văn bản số 2432/VKS-P2 ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ **08** năm đến **10** năm tù về tội "Giết người" chưa đạt. Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T theo chỉ định có quan điểm cho rằng:

Bị cáo Nguyễn Thanh T vì mong muốn níu kéo tình cảm với người bị hại nên không kiềm chế đã dùng kéo đâm vào người chị N gây thương tích, theo kết luận giám định vết thương với lực vừa đủ, cho thấy bị cáo không nhằm giết bị hại, không nhằm tước đoạt mạng sống mà chỉ cố ý gây thương tích. Do đó, Viện kiểm sát truy tố về tội "Giết người" là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Cố ý gây thương tích" là đủ nghiêm. Ngoài ra, sau khi gây án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,

s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); do đó bị cáo đủ điều kiện áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án phù hợp thể hiện tính nhân văn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị can, bị cáo và bị hại đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa và bảo vệ tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/9/2022, tại khu nhà trọ của anh Trương Thanh P thuộc ấp E, xã I, huyện O, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn về chuyện tình cảm nên Nguyễn Thanh T đã có hành vi dùng 01 cái kéo (dài 15cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu xanh) đâm liên tiếp 04 nhát vào vùng lưng và vai của chị Trần Thị N. Hậu quả có một vết đâm cạnh cột sống ngực gây tràn dịch màng phổi trái do vật sắc nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% (Tại Bản kết luận giám định số 1252/TgT/2022 ngày 22/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai). Với vết thương trên, việc chị N không chết là do được cấp cứu kịp thời và ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về tội "Giết người" chưa đạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn xuất phát từ việc muốn hàn gắn tình cảm nhưng không được bị hại chấp nhận nên trong lúc bức xúc, thiếu kiềm chế và bị cáo T đã dùng kéo (là hung khí nguy hiểm) đâm liên tiếp nhiều nhát vào lưng và vai của bị hại, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, xem thường sức khỏe, tính mạng người

khác, xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng cho chị Trần Thị N và được chị N viết đơn bãi nại. Tại phiên tòa, chị N đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho chị Trần Thị N số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị N không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng gồm:

+ 01 cái kéo dài 15cm có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T về tội danh không phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Riêng đối với các tình tiết giảm nhẹ Luật sư nêu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Giết người" chưa đạt.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023.

[2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cái kéo dài 15cm có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số **NK23/149** ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

[3] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hồng Hương